



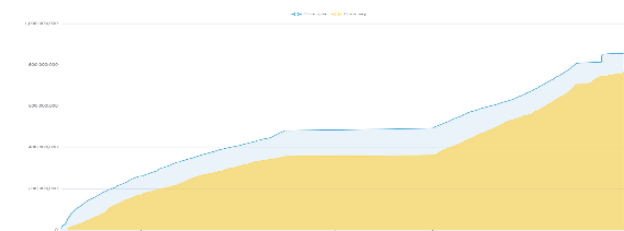
NHÓM VINGROUP KÉO ĐIỂM CHỈ SỐ

Bản tin ngày 25/04/2025

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.223,35	211,07
Thay đổi	12,35	-0,38
Thay đổi %	1,02%	-0,18%
KLGD (Triệu CP)	757,3	64,5
GTGD (Tỷ)	17.632	1.044
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	321	131
CP giảm giá	136	53
CP tham chiếu	72	48
P/E	12,01	27,37
P/B	1,56	1,44

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.311,7	8,62	-45,34	54.573
VN30F1M	1.357,0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 12,35 điểm (+1,02%). VN-Index tăng điểm tích cực từ đầu phiên tiếp diễn đà hồi phục của phiên hôm trước. Tuy nhiên phe mua vẫn còn khá dè dặt dòng tiền phân hóa với 289 mã tăng và 208 mã giảm.
- Nhóm cổ phiếu Vingroup bao gồm VIC, VHM đóng góp lớn vào đà tăng của thị trường phản ứng tích cực trước những phát biểu của ông Phạm Nhật Vượng trong buổi họp cổ đông.
- Theo sau đó là nhóm công nghệ, năng lượng, viễn thông, cũng tăng nhẹ theo.
- Trong khi đó, nhóm ngân hàng và chứng khoán lại có phần chững lại sau nhiều phiên thay nhau dẫn dắt thị trường.
- Nước ngoài mua ròng 579 tỷ ở các mã HPG, MWG, VHM.

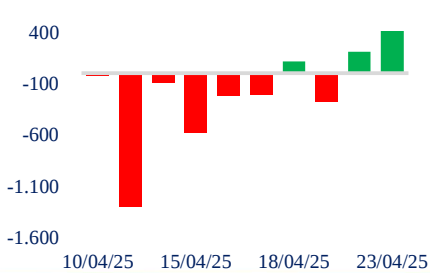
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index kết phiên đóng cửa tại 1.233 điểm và vẫn đang nằm trong biên 1.200 – 1.230. Thị trường biến động nhanh với biên độ lớn cho thấy sự phân vân và chờ đợi của 2 phe mua và bán và có thể có biến động mạnh trong những phiên tới.

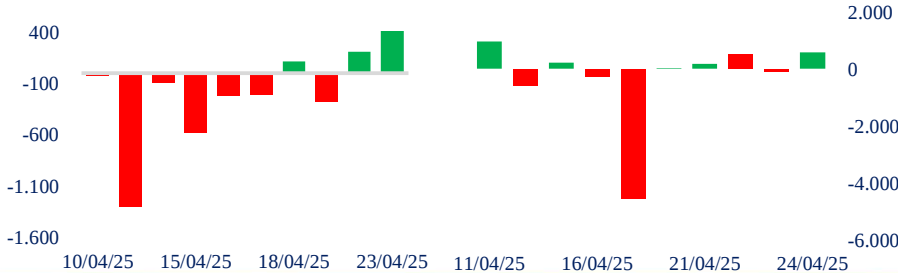
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư giữ tỷ trọng hợp lý và theo dõi sát sao thị trường để có những hành động kịp thời.
- Kịch bản 1: VN-Index đi ngang quanh biên 1.200 – 1.230 điểm.
 - Kịch bản 2: VN-Index điều chỉnh về 1.170 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	VIC	62,70	59,5	24/04/2024	72	55	Đầu cơ



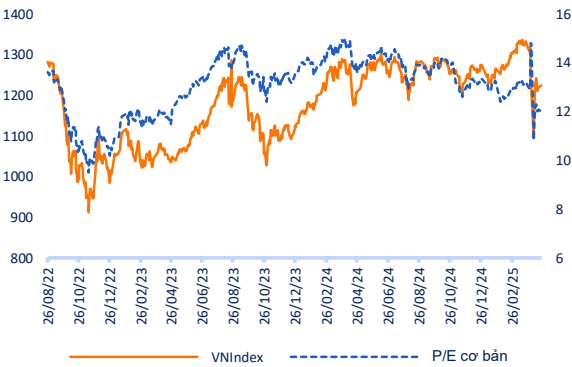
NHÓM VINGROUP KÉO ĐIỂM CHỈ SỐ

Bản tin ngày 25/04/2025

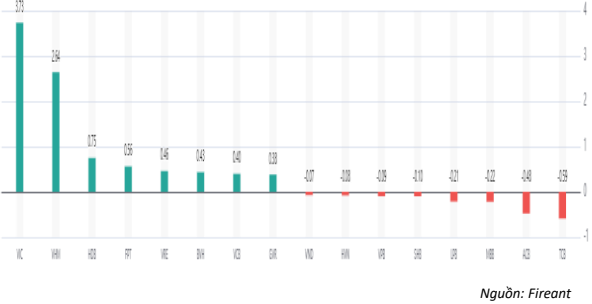
Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1,35%	-22,04%
Hóa chất	1,23%	-26,40%
Tài nguyên Cơ bản	0,24%	-9,39%
Xây dựng và Vật liệu	0,91%	-12,06%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,50%	-3,51%
Ô tô và phụ tùng	1,45%	-4,80%
Thực phẩm và đồ uống	0,60%	-8,38%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2,72%	-21,84%
Y tế	0,75%	-8,33%
Bán lẻ	1,09%	-6,64%
Truyền thông	-0,82%	-23,95%
Du lịch và Giải trí	-0,27%	-0,90%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,10%	-8,97%
Ngân hàng	-0,03%	-8,45%
Bảo hiểm	4,23%	-14,11%
Bất động sản	4,17%	-0,08%
Dịch vụ tài chính	0,74%	-14,35%
Công nghệ Thông tin	1,45%	-14,30%

Định giá thị trường



Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	25,6	0,05 / 0,20%	21.615.772
MWG	59,7	0,90 / 1,53%	8.432.446
VHM	61,2	2,70 / 4,62%	13.553.061
STB	40,2	0,00 / 0,00%	13.840.273
NVL	11,3	0,50 / 4,63%	31.585.544

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
GEX	26,8	-0,15 / -0,56%	21.101.410
SHB	12,9	-0,10 / -0,77%	88.060.645
VIC	62,7	4,10 / 7,00%	8.736.920
GVR	23,55	0,40 / 1,73%	5.769.683
FTS	36,85	0,70 / 1,94%	3.897.219

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
OCB	Trịnh Mai Vân	Con của Trịnh Văn Tuấn	24/04/2025	Bán	18.000.000
OCB	Trịnh Mai Linh	Con của Trịnh Văn Tuấn	24/04/2025	Bán	10.000.000
TNH	Access S.a., Sicav-sif-asia Top	---	24/04/2025	Bán	2.952.200
NVL	Novagroup	---	24/04/2025	Bán	2.500.000
UIC	Mai Thị Nguyệt	Phụ trách quản trị công ty	24/04/2025	Bán	20.000

TIN TỨC

Trong nước

[Đón đọc Tạp chí Kinh tế Việt Nam số 16-2025](#)
[Trình Quốc hội xem xét điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất q](#)
[Tập đoàn của tỷ phú Phạm Nhật Vượng dự định làm người m](#)

Doanh nghiệp

[Vụ EVN thiệt hại hơn 1.000 tỷ đồng](#)
[Novaland “hứa” sẽ cấp sổ hồng cho 7.000 hộ dân](#)
[ĐHĐCĐ DIC Corp \(DIG\) 2025](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Căng thẳng Mỹ-Iran: Đánh không được, đàm không xong](#)
[Ukraine có nguy cơ ‘co ro’ vào mùa đông tới](#)
[Sự thật đằng sau cơn bão livestream 700 tỷ USD ở TQ](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới tăng vọt lên gần 3.400 USD](#)
[Vận tải biển zero carbon](#)
[Giá gạo An Độ giảm xuống mức thấp nhất 5 tháng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	VIC	8.736.920
2	VHM	13.553.061
3	HDB	17.366.695
4	FPT	8.272.762
5	VRE	16.551.441
6	BVH	1.258.806
7	VCB	2.028.710
8	GVR	5.769.683
9	MWG	8.432.446
10	NVL	31.585.544

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi
USD/VND	25784
EUR/VND	28742
GBP/VND	33644
USD/VND	175,00
AUD/VND	30597

Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23.732	26.124
EUR	26.863	29.691
GBP	31.443	34.753
JPY	166	183
CHF	28.560	31.566



NHÓM VINGROUP KÉO ĐIỂM CHỈ SỐ

Bản tin ngày 25/04/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

1	VIC	62,70	59,5	24/04/2024	72	55	5,4%	Mua
---	-----	-------	------	------------	----	----	------	-----

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

1	HPG	25,60	26,5	08/10/2024	34	25	-3,4%	Mua mới
2	TCB	25,75	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	17,8%	Nắm giữ
3	CTG	37,40	35	19/09/2024	45	33	6,9%	Nắm giữ
4	KDH	27,10	33	18/10/2024	38,5	31	-17,9%	Nắm giữ
5	STB	40,20	38,3	20/02/2025	44	35,4	5,0%	Nắm giữ
6	SZC	30,35	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	-27,2%	Nắm giữ
7	KBC	22,75	29,4	20/02/2025	35	26,7	-22,6%	Nắm giữ
8	MWG	59,70	54,1	21/02/2025	74	46	10,4%	Nắm giữ
9	FPT	112,00	143,6	20/02/2025	190	122,1	-22,0%	Nắm giữ
10	HAH	59,60	53,3	21/02/2025	60	50	11,8%	Nắm giữ
11	DGC	91,60	106	20/02/2025	140	90,6	-13,6%	Nắm giữ
12	MSH	42,60	59	21/02/2025	63	57	-27,8%	Nắm giữ
13	VCG	21,50	21,6	20/02/2025	27	18,9	-0,5%	Nắm giữ



NHÓM VINGROUP KÉO ĐIỂM CHỈ SỐ

Bản tin ngày 25/04/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
2	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
3	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
4	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
5	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
6	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
7	NTL	17	18	20/03/2025	22,5	16	-5,6%	Cắt lỗ
8	MWG	46,2	60,3	09/04/2025	70	56,0	-23,4%	Cắt lỗ
9	HCM	23,7	30	09/04/2025	34	28,5	-21,0%	Cắt lỗ
10	HSG	11,2	18,6	09/04/2025	21,5	17,5	-39,8%	Cắt lỗ
11	VIX	10,4	11,3	09/04/2025	14,5	10,5	-8,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
2	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ
3	VHC	62	70	28/03/2025	83,8	69	-11,4%	Cắt lỗ
4	TCM	38,2	45	28/03/2025	55	42	-15,1%	Cắt lỗ
5	PNJ	82	95,4	28/03/2025	112	87,1	-14,0%	Cắt lỗ



NHÓM VINGROUP KÉO ĐIỂM CHỈ SỐ

Bản tin ngày 25/04/2025

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580
Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn